# LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

**Nguyễn Trọng Lăng*, Đoàn Thị Thanh Nhàn****
***Đại học Trà Vinh**
****HVCH Đại học Trà Vinh**
**Email: ntlang@tvu.edu.vn, nhanlvs1977@gmail.com**

***Tóm tắt:*** *Bài báo tập trung làm rõ cơ sở lý luận về quản lý phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học, bao gồm khái niệm, sự cần thiết, mục tiêu, nội dung và các chức năng quản lý theo chu trình kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra., bài báo đề xuất năm biện pháp quản lý: hoạch định chiến lược và kế hoạch phát triển năng lực số; tổ chức bồi dưỡng theo Khung năng lực số và nhu cầu nghề nghiệp; chỉ đạo đổi mới hoạt động tự học, sinh hoạt chuyên môn và vận dụng công nghệ; thiết lập cơ chế phối hợp và huy động nguồn lực; thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục. Các nội dung này góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho công tác quản lý, nâng cao năng lực số của giáo viên và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục tiểu học.*

***Từ khóa****: Quản lý giáo dục, phát triển năng lực số, giáo viên tiểu học, chuyển đổi số.*

# THEORETICAL FOUNDATIONS OF MANAGING THE DEVELOPMENT OF DIGITAL COMPETENCE AMONG PRIMARY SCHOOL TEACHERS

***Abstract:*** *This article clarifies the theoretical foundations of managing the development of digital competence among primary school teachers, including its concepts, necessity, objectives, contents, and management functions within the cycle of planning, organizing, directing, and controlling. The article proposes five management measures: formulating strategies and plans for digital competence development; organizing professional development based on the Digital Competence Framework and teachers' professional needs; directing innovation in self-directed learning, professional activities, and technology integration; establishing coordination mechanisms and mobilizing resources; and establishing a system for monitoring, evaluating, and continuously improving digital competence development. These contributions provide a scientific foundation for educational management, enhance teachers' digital competence, and address the requirements of digital transformation in primary education.*

***Keywords****: Educational management, digital competence development, primary school teachers, digital transformation.*

*Nhận bài: 22/09/2026 Phản biện: 22/10/2026 Duyệt đăng: 25/10/2026*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, năng lực số là yêu cầu quan trọng đối với giáo viên nhằm đổi mới phương pháp dạy học, khai thác học liệu số, tổ chức hoạt động học tập và đánh giá học sinh. Đối với giáo viên tiểu học, phát triển năng lực số không chỉ là khả năng sử dụng công nghệ mà còn bao gồm năng lực tổ chức dạy học trong môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phát triển chuyên môn liên tục. UNESCO cũng nhấn mạnh yêu cầu phát triển năng lực công nghệ và trí tuệ nhân tạo của giáo viên theo định hướng lấy con người làm trung tâm, bảo đảm đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp (Miao & Cukurova, 2024). Những định hướng này cho thấy phát triển năng lực số cần được xem xét như một quá trình phát triển chuyên môn liên tục, gắn với yêu cầu thực tiễn dạy học. Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 5 năm 2026. Khung năng lực này gồm 6 miền năng lực và 20 năng lực thành phần, tạo cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng, tự đánh giá và phát triển năng lực số của đội ngũ giáo viên (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Yêu cầu đặt ra là hoạt động phát triển năng lực số cần được quản lý có hệ thống, từ khảo sát nhu cầu, xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng đến hỗ trợ vận dụng và đánh giá kết quả. Vì vậy, nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học có ý nghĩa thiết thực, góp phần làm rõ các khái niệm, nội dung quản lý và những yếu tố ảnh hưởng, tạo nền tảng khoa học cho việc nâng cao năng lực số của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận thông qua phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa các tài liệu khoa học, văn bản pháp lý liên quan đến năng lực số và quản lý phát triển năng lực số của giáo viên.

## III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 3.1.Khái niệm

Năng lực số của giáo viên (GV) tiểu học là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ và công

nghệ số trong dạy học, giáo dục, kiểm tra, đánh giá và phát triển chuyên môn, bảo đảm tính sư phạm, an toàn, đạo đức và phù hợp với học sinh (HS). Phát triển năng lực số là quá trình nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ của GV thông qua tự đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, tự học, thực hành và hợp tác chuyên môn theo Khung năng lực số. Quản lý quá trình này là việc hiệu trưởng thực hiện các chức năng định hướng, tổ chức, hỗ trợ, kiểm tra và đánh giá theo Khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện nhà trường.

**3.2. Sự cần thiết của phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học**

Phát triển năng lực số cho GV tiểu học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và thay đổi hoạt động nghề nghiệp, được đặt ra trong Quyết định số 131/QĐ-TTg và Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT. Thứ nhất, giúp GV thích ứng với yêu cầu ứng dụng công nghệ trong dạy học và giáo dục. Thứ hai, nâng cao khả năng lựa chọn công cụ, học liệu, tổ chức tương tác và hỗ trợ HS, phù hợp với quan điểm của Redecker (2017) và UNESCO (2018). Thứ ba, hỗ trợ đa dạng hóa kiểm tra, đánh giá và khai thác dữ liệu để điều chỉnh dạy học. Thứ tư, giúp GV hướng dẫn HS tìm kiếm thông tin, sáng tạo nội dung và tham gia môi trường số an toàn theo định hướng DigCompEdu và chuyển đổi số giáo dục Việt Nam. Thứ năm, mở rộng cơ hội tự học, bồi dưỡng, hợp tác và chia sẻ học liệu. Thứ sáu, tăng khả năng bảo vệ dữ liệu, tuân thủ đạo đức số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có trách nhiệm.

**3.3. Mục tiêu phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học**

Phát triển năng lực số hướng đến khả năng thiết kế dạy học kết hợp, tích hợp học liệu và hệ thống quản lý học tập (LMS), hỗ trợ cá nhân hóa và hợp tác giữa HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Đồng thời, GV cần vận dụng đánh giá trực tuyến, phân tích dữ liệu để theo dõi tiến bộ, phản hồi và điều chỉnh giảng dạy (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Việc phát triển năng lực số còn nhằm tạo môi trường bình đẳng, hòa nhập, khuyến khích HS chủ động giải quyết vấn đề bằng công cụ sáng tạo số và trò chơi hóa (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). GV cần làm chủ kỹ năng tìm kiếm, đánh giá, quản lý thông tin, sáng tạo nội dung và bảo đảm an toàn, đạo đức số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Mục tiêu tiếp theo là phát triển chuyên môn liên tục và ứng dụng AI trong giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026), thông qua cộng đồng học tập trực tuyến và chia sẻ học liệu. Khi sử dụng AI, GV cần lấy con người làm trung tâm, tuân thủ đạo đức, vận dụng sư phạm AI để cá nhân hóa bài học, giảm việc hành chính và cập nhật công nghệ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026).

**3.4. Nội dung phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học**

Phát triển năng lực số là nội dung cốt lõi của bồi dưỡng chuyên môn trong chuyển đổi số giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Theo Khung ban hành kèm Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/03/2026, nội dung gồm 6 miền với 20 năng lực thành phần (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Thứ nhất, tổ chức dạy học, giáo dục trong môi trường số: khai thác LMS, thiết kế dạy học kết hợp, lớp học đảo ngược và dự án trực tuyến (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026); cá nhân hóa nội dung, tiến độ, phương pháp và tổ chức học tập cộng tác, hỗ trợ HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Thứ hai, kiểm tra, đánh giá: thiết kế đánh giá quá trình và tổng kết bằng công nghệ số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026); phân tích dữ liệu để nhận diện tiến bộ, khó khăn, phản hồi đa dạng và điều chỉnh dạy học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Thứ ba, trao quyền cho người học: bảo đảm môi trường bình đẳng, hòa nhập, dễ tiếp cận, kể cả với HS khuyết tật hoặc có nhu cầu đặc biệt (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026); thúc đẩy tham gia và giải quyết vấn đề qua trò chơi hóa, mô phỏng, thực tế ảo và nhiệm vụ ứng dụng công nghệ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Thứ tư, kỹ năng công nghệ số: tìm kiếm, đánh giá dữ liệu, sáng tạo và quản lý học liệu (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026); bảo vệ sức khỏe, thông tin cá nhân, định danh số và phòng tránh rủi ro, bắt nạt trực tuyến (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Thứ năm, phát triển chuyên môn: giao tiếp qua kênh số, tham gia cộng đồng học tập trực tuyến (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026); xây dựng, quản trị, chia sẻ tài nguyên giáo dục mở (OER), tuân thủ bản quyền và sở hữu trí tuệ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Thứ sáu, ứng dụng AI trong giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026): giữ vai trò chủ đạo của GV, lấy con người làm trung tâm, bảo đảm minh bạch, bảo mật, công bằng; vận dụng AI trong thiết kế hoạt động, cá nhân hóa bài tập, chấm điểm tự động và hỗ trợ hành chính, tự học, phát triển nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026).

**3.5. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học**

Hiệu trưởng xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, lộ trình, nguồn lực và trách nhiệm phát triển năng lực số phù hợp với nhu cầu GV và điều kiện nhà trường. Kế hoạch định hướng việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra; quy định tiến độ, kinh phí, thiết bị, nền tảng công nghệ, tiêu chí đánh giá, minh chứng và cơ chế điều chỉnh. Tổ trưởng chuyên

môn và GV cần tham gia xây dựng để bảo đảm tính khả thi và đồng thuận.

**3.6. Tổ chức phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học**

Hiệu trưởng điều phối và bảo đảm điều kiện; tổ trưởng chuyên môn triển khai bồi dưỡng; bộ phận công nghệ thông tin hỗ trợ kỹ thuật; GV chủ động học tập và vận dụng. Phân công cần rõ nhiệm vụ, phù hợp năng lực. Các hình thức gồm bồi dưỡng tập trung, sinh hoạt chuyên môn, thực hành, tự học và hỗ trợ đồng nghiệp, bám sát Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT và nhu cầu đội ngũ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026), kết hợp kiến thức, kỹ năng với thực tiễn dạy học.

**3.7. Chỉ đạo thực hiện phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học**

Hiệu trưởng hướng dẫn, đôn đốc và điều phối thực hiện kế hoạch đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ; khuyến khích GV ứng dụng công nghệ trong thiết kế bài dạy, khai thác học liệu, tổ chức học tập và đánh giá HS. Đồng thời, tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp; thường xuyên trao đổi với tổ trưởng chuyên môn, tiếp nhận phản hồi và tháo gỡ khó khăn về chuyên môn, kỹ thuật, điều kiện thực hiện.

**3.8. Kiểm tra, đánh giá phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường tiểu học**

Hiệu trưởng xác định nội dung, tiêu chí và phương pháp đánh giá theo mục tiêu, kế hoạch nhà trường và Khung năng lực số tại Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Đánh giá tập trung vào tham gia bồi dưỡng, khai thác công nghệ, thiết kế học liệu, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá HS và bảo đảm an toàn, đạo đức số. Kết quả được dùng để xem xét mức độ hoàn thành kế hoạch, hiệu quả nguồn lực và sự phù hợp của biện pháp quản lý.

**3.9. Đề xuất các biện pháp phát triển năng lực số cho giáo viên tiểu học**

Hoạch định chiến lược và kế hoạch: Khảo sát năng lực GV theo Khung ban hành kèm Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT, xác định mục tiêu, nội dung, lộ trình và chỉ tiêu gắn với nhiệm vụ năm học, nhu cầu nghề nghiệp và điều kiện nhà trường, bảo đảm khả thi, đo lường được. Tổ chức bồi dưỡng theo Khung năng lực số và nhu cầu nghề nghiệp: Phân hóa nội dung theo trình độ, kết hợp tập huấn, thực hành, tự học và hỗ trợ đồng nghiệp; chú trọng thiết kế học liệu, dạy học, đánh giá và sử dụng AI có trách nhiệm. Đánh giá qua sản phẩm và minh chứng vận dụng. Đổi mới tự học, sinh hoạt chuyên môn và ứng dụng công nghệ: Tích hợp năng lực số vào sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu bài học và chia sẻ kinh nghiệm; khuyến khích GV thử nghiệm công cụ, điều chỉnh dạy học theo phản hồi và kết quả HS, qua đó phát triển năng lực thường xuyên trong thực tiễn. Phối hợp và huy động nguồn lực: Phân định trách nhiệm giữa ban giám hiệu, tổ chuyên môn, bộ phận công nghệ thông tin và lực lượng hỗ trợ; bảo đảm mạng, thiết bị, phần mềm, học liệu và hỗ trợ kỹ thuật. Tăng kết nối với cơ sở đào tạo, đơn vị chuyên môn, phân bổ nguồn lực theo nhu cầu và bảo đảm cơ hội tiếp cận của GV. Giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục: Xây dựng tiêu chí, quy trình theo Khung năng lực số, kết hợp tự đánh giá, đánh giá chuyên môn và minh chứng thực tiễn. Theo dõi tiến bộ, khả năng vận dụng và kết quả thực hiện kế hoạch để điều chỉnh bồi dưỡng, nguồn lực và quản lý ở giai đoạn tiếp theo.

## IV. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực số cho giáo viên tiểu học không chỉ là yêu cầu của chuyển đổi số mà còn là nền tảng nâng cao chất lượng giáo dục trong thời đại mới. Quản lý hiệu quả quá trình này đòi hỏi sự định hướng khoa học, tổ chức đồng bộ, bảo đảm nguồn lực và cải tiến liên tục, trong đó giáo viên giữ vai trò chủ thể của quá trình phát triển nghề nghiệp. Khi công nghệ được kết hợp hài hòa với năng lực sư phạm và trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực số sẽ trở thành động lực đổi mới dạy học, góp phần mở rộng cơ hội học tập và tạo dựng tương lai tốt đẹp hơn cho học sinh tiểu học.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026). Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030".

Miao, F., & Cukurova, M. (2024). AI competency framework for teachers. UNESCO. https://doi.org/10.54675/ZJTE2084

Redecker, C. (2017). European framework for the digital competence of educators: DigCompEdu (Y. Punie, Ed.). Publications Office of the European Union. https://doi.org/10.2760/159770